

Số.../...-QĐ/ĐU

Quảng Ninh, ngày 07 tháng 7 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

ban hành Quy chế về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ

Căn cứ Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 58-QĐ/TW ngày 07/05/2007 của Bộ Chính trị về việc ban hành “Quy chế về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ”;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban chấp hành Đảng bộ trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh khóa XXIV (nhiệm kỳ 2015-2020);

Xét đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy trường,

BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY TRƯỞNG ĐHCN CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của Ban chấp hành Đảng bộ trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh khóa XXIV, nhiệm kỳ 2015-2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

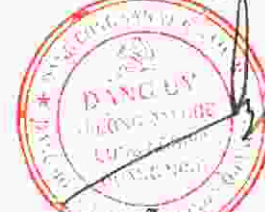
Điều 3. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, các đồng chí ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy, các chi bộ trong toàn trường chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy TQN (để b/c);
- UBKT Đảng ủy TQN (để b/c);
- UBKT, các Đ/c UV UBKT Đảng ủy Trường;
- Các chi bộ;
- Lưu VPĐU.

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ



Nguyễn Đức Tính

QUY CHẾ

về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ
của Ban chấp hành Đảng bộ trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh
khóa XXIV, nhiệm kỳ 2015-2020

*(Ban hành kèm theo quyết định số/QĐ/ĐU
ngày 07 tháng 07 năm 2015 của Đảng ủy trường)*

Căn cứ Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 58-QĐ/TW ngày 07/05/2007 của Bộ Chính trị về việc ban hành “Quy chế về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ”;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban chấp hành Đảng bộ trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh khóa XXIV (nhiệm kỳ 2015-2020);

Ban chấp hành Đảng bộ trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh (sau đây gọi tắt là Đảng ủy) ban hành Quy chế về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ gồm các điều khoản như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Cấp ủy và tổ chức đảng trong Đảng bộ trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, giám sát công tác cán bộ theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quy định.

Điều 2. Kiểm tra, giám sát nhằm đánh giá đúng công tác cán bộ và kịp thời nêu gương cán bộ và tổ chức đảng làm tốt, chấn chỉnh, phê bình, kiểm điểm những cán bộ, tổ chức đảng làm chưa tốt.

Điều 3. Việc kiểm tra, giám sát phải thực hiện theo Điều lệ Đảng; các nguyên tắc, quy định của Đảng và hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương.

Chương II

CHẾ ĐỘ KIỂM TRA CÁN BỘ VÀ CÔNG TÁC CÁN BỘ

Điều 4. Chế độ kiểm tra

1. Đối với cán bộ

1.1. Thường xuyên tự kiểm điểm, đánh giá ưu điểm, khuyết điểm trong công tác rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống và thực hiện nhiệm vụ được giao.

1.2. Mỗi năm một lần thực hiện việc tự phê bình tại chi bộ và tại cấp ủy mà mình là thành viên. Nếu cán bộ không phải là đảng viên thì kiểm điểm tại cơ quan chuyên môn, tổ chức đoàn thể mà mình là thành viên.

1.3. Khi cần thiết, chi bộ nơi cán bộ sinh hoạt lấy ý kiến đóng góp của chi ủy nơi cán bộ cư trú bằng hình thức thích hợp về mối quan hệ của cán bộ với địa phương nơi cư trú; về việc chấp hành các quy định của khu dân cư.

1.4. Chịu sự kiểm tra, giám sát của chi bộ nơi mình đang sinh hoạt đảng và của tổ chức đảng cấp trên theo quy định.

2. Đối với cấp ủy và tổ chức đảng

2.1. Có chương trình, kế hoạch tự kiểm tra theo quy định về công tác cán bộ thuộc cấp mình quản lý; hướng dẫn, kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện các nội dung chương trình, kế hoạch đó.

2.2. Mỗi năm một lần tổ chức lấy ý kiến đóng góp xây dựng Đảng của cán bộ, đảng viên và quần chúng trong đơn vị.

2.3. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình về công tác cán bộ theo quy định.

2.4. Chịu sự kiểm tra và chấp hành kế hoạch kiểm tra của tổ chức đảng cấp trên theo định kỳ và khi có yêu cầu.

2.5. Tiến hành kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp về công tác cán bộ, về thực hiện chế độ kiểm tra công tác cán bộ theo định kỳ và bất thường.

Điều 5. Nội dung kiểm tra

1. Đối với cán bộ

1.1. Kiểm tra về tiêu chuẩn cán bộ bao gồm: Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, mối liên hệ với quần chúng trong đơn vị, cơ quan và nơi cư trú.

1.2. Kiểm tra việc chấp hành và tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể về công tác cán bộ trong lĩnh vực được phân công phụ trách (đối với người đứng đầu cấp ủy, các tổ chức đoàn thể quần chúng, cơ quan chuyên môn đơn vị).

1.3. Kiểm tra việc tham mưu, thẩm định về công tác cán bộ.

1.4. Kiểm tra việc chấp hành các nghị quyết, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng về công tác cán bộ (đối với cán bộ, đảng viên).

2. Đối với cấp ủy và tổ chức đảng

Kiểm tra việc thực hiện các nội dung về công tác cán bộ bao gồm:

2.1. Việc quán triệt và thực hiện các nghị quyết, chính sách của đảng về công tác cán bộ và quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

2.2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác cán bộ.

2.3. Việc tham mưu, thẩm định, quyết định về công tác cán bộ.

2.4. Thực hiện nguyên tắc tuyển chọn, bố trí, phân công, điều động và luân chuyển cán bộ, phân cấp quản lý cán bộ; việc đánh giá cán bộ; việc quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.

2.5. Thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; giải quyết tố cáo, khiếu nại về cán bộ.

Điều 6. Đối tượng kiểm tra

1. Đối với cán bộ

Cán bộ là cấp Đảng ủy viên; cấp ủy viên các chi bộ.

2. Đối với tổ chức đảng

Các chi ủy; Ủy ban Kiểm tra, các bộ phận xây dựng đảng, văn phòng Đảng ủy.

Điều 7. Tự kiểm tra của cán bộ, đảng viên

1. Cán bộ là đảng viên tự kiểm tra (tự phê bình) mỗi năm một lần (bằng văn bản) trước chi bộ; nếu là cấp ủy viên thì còn kiểm điểm theo quy chế làm việc của cấp ủy mà mình là thành viên, có nhận xét của chi ủy nơi sinh hoạt và chi ủy nơi cư trú (khi cần thiết).

2. Cán bộ không phải là đảng viên tự phê bình trong tổ chức chuyên môn, đoàn thể mà mình là thành viên.

3. Cán bộ, đảng viên tiếp thu ý kiến đóng góp của tập thể về ưu điểm, khuyết điểm đề ra biện pháp phát huy, sửa chữa, khắc phục; gửi kết quả kiểm điểm về Ban thường vụ Đảng ủy (qua Văn phòng Đảng ủy).

Điều 8. Tự kiểm tra của cấp ủy, tổ chức đảng

1. Chi ủy và Đảng ủy định kỳ hàng năm chuẩn bị báo cáo tự phê bình;

2. Tập thể cấp ủy thảo luận, tự phê bình, phê bình, đánh giá những ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm (nếu có) đề ra phương hướng, biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm.

3. Báo cáo kết quả tự kiểm tra: chi bộ báo cáo lên Đảng ủy và ủy ban kiểm tra Đảng ủy.

Điều 9. Cấp ủy, tổ chức đảng tiến hành kiểm tra

1. Cấp ủy, tổ chức đảng đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ; xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra trong từng thời gian, trong đó có nội dung về kiểm tra cán bộ và công tác cán bộ để lãnh đạo, chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm công tác kiểm tra (đối với cấp ủy các cấp) và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra.

2. Cấp ủy, tổ chức đảng tiến hành kiểm tra theo 3 bước: chuẩn bị nội dung, kế hoạch và tổ chức lực lượng kiểm tra; tiến hành kiểm tra; kết thúc kiểm tra

(theo hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Trung ương) Công khai việc thẩm tra, xác minh; kết luận rõ ưu điểm, khuyết điểm, vi phạm.

3. Kết hợp chặt chẽ công tác kiểm tra với công tác tư tưởng, tổ chức, bảo vệ chính trị nội bộ, tự phê bình và phê bình, coi trọng tự phê bình và phê bình; kết hợp kiểm tra định kỳ 1 năm với thực hiện kiểm điểm theo quy chế đánh giá cán bộ. Nếu phát hiện có vi phạm Điều lệ Đảng, nguyên tắc tổ chức của Đảng thì cấp ủy chỉ đạo việc xem xét, kết luận và xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm.

Điều 10. Cấp ủy lãnh đạo, trực tiếp kiểm tra công tác cán bộ; chỉ đạo, điều hành sự phối hợp giữa các bộ phận của cấp ủy với UBKT trong việc kiểm tra công tác cán bộ

1. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy tham mưu về nghiệp vụ công tác kiểm tra, nắm tình hình, giúp cấp ủy gợi ý đề đảng viên, tổ chức đảng tự phê bình; chủ trì kiểm tra cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm; tiến hành kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra theo Điều 32, Điều lệ Đảng về công tác cán bộ, phân loại cán bộ và tổ chức đảng.

2. Bộ phận tổ chức của cấp ủy tham mưu giúp cấp ủy về phối hợp kiểm tra, chủ trì kiểm tra theo thẩm quyền việc chấp hành nghị quyết, chỉ thị liên quan đến công tác cán bộ; kiểm tra việc nhận xét, đánh giá tiêu chuẩn cán bộ, kiểm tra phân tích chất lượng đảng viên, tổ chức đảng theo định kỳ; kiểm tra về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay; phối hợp với Ủy ban kiểm tra tiến hành kiểm tra các vụ việc có dấu hiệu vi phạm về công tác cán bộ.

3. Bộ phận tuyên giáo tham mưu giúp cấp ủy hoặc chủ trì kiểm tra về tư tưởng chính trị, tham gia kiểm tra đánh giá, phân tích chất lượng cán bộ, tổ chức đảng.

4. Các đoàn thể chính trị - xã hội chủ trì kiểm tra những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình về công tác cán bộ. Khi ủy ban kiểm tra tiến hành kiểm tra, nếu có yêu cầu thì các bộ phận của cấp ủy đảng có trách nhiệm phối hợp kiểm tra.

Chương III

CHẾ ĐỘ GIÁM SÁT CÔNG TÁC CÁN BỘ

Điều 11. Chế độ giám sát

1. Ban Chấp hành Đảng bộ, BTV Đảng ủy; Bộ phận tổ chức và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện nhiệm vụ giám sát công tác cán bộ và cán bộ theo quy định; xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát công tác cán bộ thuộc phạm

vi lãnh đạo, quản lý, lĩnh vực được phân công phụ trách hoặc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Thực hiện chế độ giám sát thường xuyên về công tác cán bộ theo quy định.

3. Chịu sự giám sát và chấp hành chương trình, kế hoạch giám sát của tổ chức đảng cấp trên khi có yêu cầu.

Điều 12. Nội dung giám sát

1. Đối với cán bộ

1.1. Giám sát về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, mối liên hệ với quần chúng trong cơ quan và nơi cư trú.

1.2. Giám sát việc tổ chức thực hiện các quyết định của tập thể về công tác cán bộ trong lĩnh vực được phân công phụ trách (đối với người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan đơn vị).

1.3. Giám sát việc tham mưu, thẩm định về công tác cán bộ.

1.4. Giám sát việc chấp hành các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của cấp ủy, tổ chức đảng về công tác cán bộ (đối với cán bộ, đảng viên).

2. Đối với cấp ủy và tổ chức đảng

Giám sát việc thực hiện các nội dung về công tác cán bộ, bao gồm:

2.1. Việc quán triệt và thực hiện các nghị quyết, chính sách của Đảng về chiến lược cán bộ và công tác cán bộ.

2.2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác cán bộ.

2.3. Việc thẩm định, quyết định về công tác cán bộ.

2.4. Thực hiện việc tuyển chọn, bố trí, phân công, điều động và luân chuyển cán bộ, phân cấp quản lý cán bộ; việc miễn nhiệm, bổ nhiệm cán bộ; việc khen thưởng, kỷ luật cán bộ và thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.

2.5. Thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ; giải quyết tố cáo, khiếu nại về cán bộ.

2.6. Thực hiện cơ chế quần chúng tham gia xây dựng và giám sát cán bộ.

Điều 13. Đối tượng giám sát

1. Đối với cán bộ

Đối tượng giám sát là cấp ủy viên các cấp trong Đảng bộ; trước hết là cán bộ chủ chốt, cán bộ trong diện quy hoạch, người đứng đầu tổ chức, cơ quan, đơn vị.

2. Đối với tổ chức đảng

Đối tượng giám sát là các cấp ủy, các tổ chức đảng trong Đảng bộ; trước hết tập trung giám sát cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan làm tham mưu giúp cấp ủy; tổ chức đảng về công tác cán bộ.

Điều 14. Về hình thức giám sát, phương thức giám sát và thẩm quyền giám sát trong Đảng bộ

Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy, UBKT Đảng ủy; các bộ phận, Văn phòng Đảng ủy thực hiện nhiệm vụ giám sát về hình thức, phương pháp và thẩm quyền giám sát theo các Hướng dẫn số 03, 04, 05, 06-HD-UBKTTW ngày 25/7/2007 của UBKT Trung ương, Hướng dẫn số 07-HD/UBKTTW ngày 11/9/2007 của UBKT Trung ương và các Quy định về thực hiện công tác giám sát của Ban thường vụ, Ban chấp hành Đảng bộ trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh nhiệm kỳ 2015-2020 và về Công tác giám sát và phân công nhiệm vụ giám sát đối với các UV UBKT Đảng ủy trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Quy chế về chế độ kiểm tra, giám sát công tác cán bộ được thực hiện đối với tất cả cán bộ và tổ chức đảng theo quy định tại Điều 6 và Điều 13 của Quy chế này.

Điều 16. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy phối hợp với các bộ phận xây dựng Đảng, Văn phòng Đảng ủy hướng dẫn thực hiện quy chế này.

Điều 17. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu thấy vấn đề gì cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của Đảng bộ, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy xem xét, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp.

Quy chế này được phổ biến đến chi bộ để thực hiện./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy TQN (để b/c);
- UBKT Đảng ủy TQN (để b/c);
- Các chi bộ;
- UBKT, các Đ/c UV UBKT Đảng ủy Trường;
- Lưu VPĐU.

T/M ĐẢNG ỦY

BÍ THƯ



Nguyễn Đức Tính